

Số 01-TB/TLTSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc bán tài sản thanh lý theo hình thức chỉ định

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186-NĐ/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 144-QĐ/HVCTQG ngày 15/01/2026 về việc thanh lý tài sản công của Học viện Chính trị khu vực II;

Căn cứ Quyết định số 45-QĐ/HVCTKV II ngày 19/01/2026 về việc thanh lý tài sản công của Học viện Chính trị khu vực II;

Căn cứ Quyết định số 52-QĐ/HVCTKV II ngày 19/01/2026 về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản công;

Căn cứ Chứng thư thẩm định 254/2026/01083/CT-VATC ngày 29/01/2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu;

Căn cứ Phương án số 01-PA/HĐTLTSC ngày 30/01/2026 của Hội đồng thanh lý tài sản công về tổ chức thực hiện bán, tiêu hủy tài sản thanh lý;

Học viện Chính trị khu vực II thông báo niêm yết, công khai bán, tiêu hủy tài sản thanh lý như sau:

1. Tổ chức thực hiện bán tài sản

- Cơ quan có tài sản bán, tiêu hủy: Học viện Chính trị khu vực II
- Địa chỉ: 99 Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0306371636
- Danh mục tài sản bán, tiêu hủy: Máy móc, thiết bị phục vụ công tác chung (Chi tiết xem phụ lục đính kèm)

- Giá bán, tiêu hủy thanh lý tài sản: **95.317.000** đồng (Chín mươi lăm triệu, ba trăm mười bảy nghìn đồng); Bán theo lô, không bán lẻ.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thông báo công khai tại trụ sở Học viện Chính trị khu vực II (Địa chỉ: 99 Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh); đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Chính trị khu vực II và thực hiện bán cho người đầu tiên nộp văn bản đề nghị mua tài sản (theo mẫu đính kèm).

- Thời hạn thông báo công khai là 05 ngày làm việc, kể từ ngày 08/02/2026 đến ngày 13/02/2026.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị mua tài sản của người đầu tiên, thực hiện ký Hợp đồng mua bán tài sản với người mua theo quy định.

- Bán thanh lý tài sản công theo hình thức chỉ định.

- Hình thức nộp tiền: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Địa điểm lưu trữ tài sản: Kho Học viện Chính trị khu vực II.

2. Quy định những người sau đây không được tham gia mua chỉ định tài sản công.

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản.

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm b khoản này.

3. Chi tiết thông tin liên hệ.

- Bộ phận Quản trị - Văn phòng - Học viện Chính trị khu vực II.

- Địa chỉ: 99 Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 098.996.8556.

Lưu ý:

- Các đơn vị, tổ chức, cá nhân đến đăng ký mua thanh lý tài sản phải mang theo giấy tờ sau:

+ Giấy giới thiệu/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và CCCD/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng (Áp dụng riêng đối với người mua là cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp).

+ CCCD/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng (Áp dụng riêng đối với người mua là cá nhân).

Hội đồng thanh lý tài sản công thông báo để các đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua tài sản thanh lý biết, tham gia. 

Nơi nhận:

- Công khai tại Trụ sở HVII,

- Đăng PM ĐHTN,

- Lưu: VT (VP).



**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

**Chủ tịch Hội đồng
Thanh lý tài sản công**

DANH MỤC BÁN, TIÊU HỦY TÀI SẢN THANH LÝ
(Kèm theo Thông báo số 01 -TB/HVCTKVII ngày 07/02/2026
của Học viện Chính trị khu vực II)

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
I	Danh mục tài sản cố định thanh lý theo hình thức bán	296	51.431.000
1	Máy photocopy Toshiba 457E	1	200.000
2	Camera IP Dome Hồng ngoại: 6c+Camera IP dome HN dòng Q series 2MP có micro bên trong:6c+Switch 8 port POE-Camera an ninh(H.Trường C)	1	5.000
3	Kiot tương tác thông minh Boxlight	1	100.000
4	Kiot tương tác thông minh Boxlight	1	100.000
5	Màn hình Led P10 trước sảnh tòa nhà làm việc 7 tầng(16.320 mm x 640 mm = 10.45 m2)	1	300.000
6	Bảng hiệu Led ma trận full màu P10 (KT: 12m x 0.80m-1 mặt- 9.6 M2)+ Thi công gia cố khung sắt bọc alu bảng đèn Led	1	250.000
7	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
8	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
9	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
10	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
11	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
12	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
13	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
14	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
15	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
16	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
17	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
18	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
19	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
20	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
21	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
22	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
23	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
24	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
25	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
26	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
27	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
28	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
29	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
30	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
31	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
32	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
33	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
34	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000

✓

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
35	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
36	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
37	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
38	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
39	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
40	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
41	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
42	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
43	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
44	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
45	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
46	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
47	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
48	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
49	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
50	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
51	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
52	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
53	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
54	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
55	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
56	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
57	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
58	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
59	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
60	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
61	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
62	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
63	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
64	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
65	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
66	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
67	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
68	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
69	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
70	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
71	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
72	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
73	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
74	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
75	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
76	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
77	Máy vi tính PC Dell Inspiron 3647ST I93ND9	1	70.000
78	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
79	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
80	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
81	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
82	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
83	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
84	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
85	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
86	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
87	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
88	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
89	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
90	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
91	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
92	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
93	Máy vi tính Dell Optiplex 390MT	1	70.000
94	Máy vi tính để bàn Inspiron 3250SFF-70072577	1	70.000
95	Máy vi tính Dell INS660ST	1	70.000
96	Máy in laserjet Pro M706NA3	1	40.000
97	Máy in bằng Olivetti PR2 plus	1	40.000
98	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
99	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
100	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
101	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
102	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
103	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
104	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
105	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
106	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
107	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
108	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
109	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
110	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
111	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
112	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
113	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
114	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
115	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
116	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
117	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
118	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
119	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
120	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
121	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
122	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
123	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
124	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
125	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
126	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
127	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
128	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMV	1	500.000
129	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
130	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
131	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
132	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
133	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
134	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
135	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
136	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
137	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
138	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
139	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
140	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
141	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
142	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
143	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
144	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
145	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
146	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
147	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H.214)	1	500.000
148	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H.215)	1	500.000
149	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H.216)	1	500.000
150	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H.312)	1	500.000
151	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H.315)	1	500.000
152	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H112)	1	500.000
153	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H113)	1	500.000
154	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H114)	1	500.000
155	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H115)	1	500.000
156	Máy điều hòa Daikin (1,5 HP) FTKD35HVMV (phòng H313)	1	500.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
157	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMV	1	500.000
158	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMV (phòng H.316)	1	500.000
159	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMV (phòng H.412)	1	500.000
160	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMV (phòng H.413)	1	500.000
161	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMV (phòng H.414)	1	500.000
162	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMV (phòng nghỉ trưa)	1	500.000
163	Máy điều hòa Daikin (2.0 HP) FTKD50HVMVn(phòng nghỉ trưa)	1	500.000
164	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
165	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
166	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
167	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
168	Máy điều hòa 18yax (18 cái)	1	500.000
169	Máy điều hòa 18yax (18 cái)	1	500.000
170	Máy điều hòa 18yax (18 cái)	1	500.000
171	Máy điều hòa 18yax (18 cái)	1	500.000
172	Máy điều hòa 18yax (18 cái)	1	500.000
173	Máy điều hòa 18yax (18 cái)	1	500.000
174	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
175	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
176	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
177	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
178	Máy điều hòa Toshiba ras 18N3K-V/18N3A-V	1	500.000
179	Máy scanner	1	30.000
180	Máy Scan A4 HP Scanjet Pro 3000 S2	1	30.000
181	Máy lọc không khí và tạo ẩm	1	40.000
182	Máy chiếu Boclight ANX425	1	20.000
183	Máy chiếu Boclight ANX425	1	20.000
184	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
185	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
186	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
187	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
188	Máy chiếu đa phương tiện PT-LW37+Màn chiếu 120 inch Dalite	1	20.000
189	Máy chiếu đa phương tiện PT-LW37+Màn chiếu 120 inch	1	20.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
	Dalite		
190	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
191	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
192	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
193	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
194	Máy chiếu Boxlight ANX350+Màn điện Dalite có Remote 120 inch	1	20.000
195	Máy chiếu Boxlight ANX425	1	20.000
196	Máy chiếu Boxlight ANX425	1	20.000
197	Máy chiếu đa phương tiện PT-LW37+Màn chiếu 120 inch Dalite	1	20.000
198	Máy chiếu đa phương tiện PT-LW37+Màn chiếu 120 inch Dalite	1	20.000
199	Máy chiếu gần Panasonic PT-TW351R (Trung Quốc)	1	20.000
200	Máy chiếu gần Panasonic PT-TW351R (Trung Quốc)	1	20.000
201	Máy chiếu gần Panasonic PT-TW351R (Trung Quốc)	1	20.000
202	Máy chiếu đa phương tiện PT-LW37+Màn chiếu 120 inch Dalite	1	20.000
203	Máy chiếu đa phương tiện PT-LW37+Màn chiếu 120 inch Dalite	1	20.000
204	Máy chiếu gần tương tác Panasonic PT-TW343R	1	20.000
205	Máy chiếu Panasonic PT VW350	1	20.000
206	Máy chiếu Panasonic PT VW350	1	20.000
207	Máy chiếu Boxlight ANX350+ Màn điện Dalite có Remote 120 ịch	1	20.000
208	Máy chiếu Boxlight ANX350+ Màn điện Dalite có Remote 120 ịch	1	20.000
209	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
210	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
211	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
212	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
213	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
214	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
215	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
216	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
217	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
218	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
219	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
220	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
221	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
222	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
223	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
224	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
225	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
226	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
227	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
228	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
229	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
230	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
231	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
232	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
233	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
234	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
235	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
236	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
237	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
238	Máy lọc nước RO-SIDE STREAM A2	1	40.000
239	Màn hình quan sát 42"	1	50.000
240	Màn hình quan sát 42"	1	50.000
241	Máy ảnh KTS Canon EOS 500D	1	20.000
242	Thiết bị âm thanh (Loa, Ampli, Microby, bộ sạc pin)	1	50.000
243	Thiết bị âm thanh (Loa, Ampli, Microby, bộ sạc pin)	1	50.000
244	Thiết bị âm thanh (Loa, Ampli, Microby, bộ sạc pin)	1	50.000
245	Thiết bị âm thanh (Loa, Ampli, Microby, bộ sạc pin)	1	50.000
246	Thiết bị âm thanh (Loa, Ampli, Microby, bộ sạc pin)	1	50.000
247	Thiết bị âm thanh (Loa, Ampli, Microby, bộ sạc pin)	1	50.000
248	Thiết bị âm thanh (Loa, Ampli, Microby, bộ sạc pin)	1	50.000
249	Bàn trộn âm thanh (Mixer 32 line Peavey FX 2 32)	1	30.000
250	Đèn kỹ xảo (đèn tia pha màu)	1	5.000
251	Đèn kỹ xảo (đèn tia pha màu)	1	5.000
252	Đèn kỹ xảo (đèn tia pha màu)	1	5.000
253	Đèn kỹ xảo (đèn tia pha màu)	1	5.000
254	Loa Full Peavey SP 415GB	1	50.000
255	Loa Full Peavey SP 415GB	1	50.000
256	Loa Full Peavey SP 415GB	1	50.000
257	Loa Full Peavey SP 415GB	1	50.000
258	Loa sub Peavey SP 218GB	1	50.000
259	Loa sub Peavey SP 218GB	1	50.000
260	T/bị tăng công suất Main CS4000 PeAvey	1	10.000
261	T/bị tăng công suất Main CS4000 PeAvey	1	10.000
262	T/bị tăng công suất Main CS4000 PeAvey	1	10.000
263	Thiết bị điều chỉnh âm thanh Equalizer Peavey QF 215	1	50.000
264	Thiết bị phân tần cho Loa Crossover Peavey PV23	1	50.000
265	Hệ thống đèn sân khấu	1	50.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
266	Máy phát sóng hồng ngoại Vega	1	50.000
267	Máy phát sóng hồng ngoại Vega	1	50.000
268	Loa phục vụ các sự kiện ngoài trời Micro Karaoke Prolab DX-1717, Loa JBL Eon Pro	1	50.000
269	Thiết bị âm thanh (loa+ ampli+micro+bộ sạc)	1	50.000
270	Thiết bị âm thanh (loa+ ampli+micro+bộ sạc)	1	50.000
271	Thiết bị âm thanh (loa+ ampli+micro+bộ sạc)	1	50.000
272	Thiết bị âm thanh (loa+ ampli+micro+bộ sạc)	1	50.000
273	Thiết bị âm thanh (loa+ ampli+micro+bộ sạc)	1	50.000
274	Máy giặt Toshiba AW-DC1500WV	1	100.000
275	Máy giặt Toshiba AW-DC1500WV	1	100.000
276	Máy Ipad wifi 128gb (2018)	1	10.000
277	Máy Ipad wifi 128gb (2018)	1	10.000
278	Máy Ipad wifi 128gb (2018)	1	10.000
279	Máy Ipad wifi 128gb (2018)	1	10.000
280	Camera IP Dome Hồng ngoại:16c+Switch 8 port POE:2c- Camera an ninh(Nhà K)	1	5.000
281	Đầu ghi 16 kênh - Camera EP-212VH (HT K)	1	10.000
282	Camera IP Dome Hồng ngoại:16c+Switch 8 port POE: 2c- Camera an ninh(Nhà L)	1	5.000
283	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
284	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
285	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
286	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
287	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
288	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
289	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
290	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q seris 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
291	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q series 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
292	Camera IP Dome Hồng ngoại:8c+Camera IP Dome HN dòng Q series 2MP có micro bên trong+Switch 8 port POE+VTu phụ	1	5.000
293	Camera IP Dome HN:6c+Camera IP Dome HN dòng Q series 2MP:04c+Switch 8 port POE:02-Camrea an ninh(HT B1+B2)	1	5.000
294	Đầu ghi 16 kênh - Camera EP-210 (HT C)	1	10.000
295	Bảng thông báo Led	1	100.000
296	Đồng hồ nước	1	1.000
II	Danh mục công cụ dụng cụ thanh lý theo hình thức bán	1.105	43.310.000
1	Ắc quy 12V-35Ah	2	100.000
2	Ghế đệm Inox 304 bọc nệm	100	500.000
3	Màn chiếu điện 200 icnh	2	200
4	Máy đánh giày Shiny SHN-G11	1	50.000
5	Máy điều hòa nhiệt độ Daikin 1.5 HP-CASPER PC-12TL22	1	500.000
6	Equalizer DBX231S-TB phục vụ HT A	1	10.000
7	Equalizer DBX231S-TB phục vụ HT A	1	10.000
8	Crossover DB 223xs- TB phục vụ HT A	1	10.000
9	Crossover DB 223xs- TB phục vụ HT A	1	10.000
10	Ắc quy khởi động 12V-35Ah	1	50.000
11	Ắc quy khởi động 12V-100Ah	1	50.000
12	Bình xịt điện Bắc Trung Nam 120ampe-CA/19P-1510 ngày 26/12/2021	1	1.000
13	Bộ đàm Kenwood TK 2000	6	30.000
14	Camera KBVision-KX-2001N	9	45.000
15	Máy khoan pin	1	10.000
16	Bộ đồ nghề(kiểm,bút,vít,...)	1	5.000
17	Bộ sạc ắc quy điện tử 8A tự ngắt khi đầy	2	100.000
18	Ấm siêu tốc 2017-1	15	15.000
19	Bảng từ trắng di động 1,2 x1,8m	5	5.000
20	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
21	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
22	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
23	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
24	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
25	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng	1	5.000

[illegible]

[illegible]

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
	thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc		
70	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
71	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
72	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
73	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
74	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
75	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
76	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
77	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
78	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
79	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
80	Khóa cửa thẻ từ Sello/SL 1018 Trung Quốc Ổ ngắt điện bằng thẻ từSello/AM103-40A Trung Quốc	1	5.000
81	Máy nước nóng Centon GD600EP_RS năm 2014	20	1.000.000
82	Máy bơm nước THT 2MCP25/160B	1	50.000
83	Máy đánh giày Shiny SHN-G11	1	50.000
84	Quạt đứng Senko LTS 107	20	100.000
85	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
86	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
87	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
88	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
89	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
90	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
91	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
92	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
93	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
94	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
95	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
96	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
97	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
98	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
99	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
100	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
101	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
102	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
103	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
104	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
105	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
106	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
107	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
108	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
109	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
110	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
111	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
112	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
113	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
114	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
115	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
116	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
117	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
118	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
119	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
120	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
121	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
122	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
123	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
124	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
125	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
126	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
127	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
128	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
129	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
130	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
131	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
132	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
133	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
134	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
135	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
136	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
137	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
138	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
139	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
140	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
141	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
142	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
143	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
144	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000
145	Tivi Toshiba LCD - 43L5650	1	50.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
146	Tivi Led Sam Sung (2015)	23	1.150.000
147	Tủ đựng chìa khóa năm 2014	1	5.000
148	Amly Ariang PA203XG-2017-1	5	250.000
149	Đầu bấm mạng Cat6 UTP. GT: Nâng cấp HT Mạng của HVCTKVII	2	2.000
150	Trụ đèn STK-HT đèn năng lượng mặt trời, TB điện tiết kiệm năng lượng, TB điều khiển điện thông minh	6	300.000
151	Đèn NLMT-HT đèn năng lượng mặt trời, TB điện tiết kiệm năng lượng, TB điều khiển điện thông minh	100	20.000.000
152	Bộ khuếch đại tín hiệu Ecore	2	20.000
153	Máy bơm 2 HP	1	50.000
154	Máy bơm 2 HP	1	50.000
155	Máy tính siêu nhỏ xử lý mạng, cài đặt bản tin tự động	2	40.000
156	Micro không dây Shure UR12D 2017-2	8	8.000
157	Micro có dây shure 2017-1	5	5.000
158	Micro không dây cho phiên dịch	1	1.000
159	Mixer Yamaha MG-06X	1	5.000
160	Tai nghe cho phiên dịch, Tai nghe JBL T450BT	2	2.000
161	Tai nghe phiên dịch song ngữ hiệu Vega hồng ngoại không dây	50	50.000
162	Thùng sắt bảo vệ đồng hồ nước	30	30.000
163	Bảng thông báo Led Giảng đường G1(HĐ 68-23/6/20)	1	7.000
164	Màn chiếu điện 120 inch	1	100
165	Micro không dây UG-X9 II (N2016)	3	3.000
166	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
167	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
168	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
169	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
170	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
171	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBGD)	1	1.000
172	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBGD)	1	1.000
173	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBGD)	1	1.000
174	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBGD)	1	1.000
175	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBGD)	1	1.000
176	Bộ micro không dây (10 cái) 2 mic cầm tay ATS WS-211	1	1.000
177	Quạt đứng Senko 2017-1	3	15.000
178	Quạt treo Senko TC16-2017-1	10	50.000
179	Tai nghe không dây(có micro). GD G1-05 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
180	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
181	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
182	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
183	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
184	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
185	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
186	Tai nghe không dây(có micro). GD G1-05 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
187	Tai nghe không dây(có micro). GD G1-05 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
188	Tai nghe không dây(có micro). GD G1-05 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
189	Tai nghe không dây(có micro). GD G1-05 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
190	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
191	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
192	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
193	Tai nghe không dây(có micro). GD G2-10 phòng. GT: MS Lắp đặt TB 15 phòng giảng dạy trực tuyến	1	1.000
194	Ampli Ariang SPA-203EB	1	50.000
195	Ampli Ariang SPA-203EB	1	50.000
196	Micro không dây Shure UGX8 II	1	1.000
197	Micro không dây Shure UGX8 II	1	1.000
198	Micro không dây Shure UGX8 II	1	1.000
199	Micro không dây Shure UGX8 II	1	1.000
200	Micro không dây Shure UGX8 II	1	1.000
201	Màn chiếu 3 chân dạng R 84x84 TRS 220R- P201,P206(HĐ:107-06/2/2020)	2	200
202	Micro không dây UG-X9 II (N2016)	2	2.000
203	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
204	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
205	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
206	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
207	Micro không dây và phụ kiện kèm theo Shure UR12D	1	1.000
208	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung	1	1.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
	Quốc(TBĞĐ)		
209	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBĞĐ)	1	1.000
210	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBĞĐ)	1	1.000
211	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBĞĐ)	1	1.000
212	Micro không dây và phụ kiện kèm theo JBJ VN 300 Trung Quốc(TBĞĐ)	1	1.000
213	Camera KBVision-KX-2001N	14	70.000
214	Camera KBVision KX-2007IRPN	1	5.000
215	Converter Questek QTF-S240D	1	2.000
216	Đầu ghi KBVision 32 kênh KX-8232N2	1	10.000
217	Máy chấm công vân tay và thẻ Iclock 460	3	15.000
218	Máy đánh giày Shiny SHN-G11	1	50.000
219	Máy đánh giày Shiny SHN-G11	1	50.000
220	Switch 24 port TP link 1GB	1	2.000
221	Máy bơm (Máy hút đáy- cầm tay)	1	50.000
222	Máy bơm nước chìm Submen	1	50.000
223	Máy bơm nước chìm APP BPS-200D,200W	1	50.000
224	Máy bơm nước A130 Jack	1	50.000
225	Máy sục khí Fujimac 60R (Jecod PA200	2	10.000
226	Máy bơm nhà N1(HĐ:384-14/4/20)	1	50.000
227	Máy phun xịt rửa áp lực cao Karcher K2 Full control Car	1	5.000
228	Máy tắm nước nóng trực tiếp Ariston SM45PE-VN	11	550.000
229	Máy nước nóng Panasonic2017-1	43	2.150.000
230	Ti vi Led LG 32 inch 2017-1	55	2.750.000
231	Bàn ủ Sunhouse SHDI 1070	10	10.000
232	Tủ để thức ăn cho cá tại nhà khách N1(HĐ:35-07/7/20)	1	5.000
233	Tủ lạnh Aqua AQR-145BN	20	3.000.000
234	Máy Fax Panasonic KX-FL612	1	30.000
235	Máy ghi âm 2016	1	2.000
236	Máy ghi âm -phòng Tổng hợp	1	2.000
237	Máy in Laser HP 402D 2017-1	1	40.000
238	Phụ kiện máy Photocop	2	10.000
239	Bàn Inox	43	215.000
240	Điện thoại bàn (Sinoca)	1	500
241	Quạt đảo trần Onchyo	20	100.000
242	Quạt đứng Panasonic	1	5.000
243	Quạt đứng Senkon PGD4	1	5.000
244	Màn hình vi tính LCD Sam Sung 17inch	1	20.000
245	Máy in Laser HP 402D 2017-1	1	40.000
246	Máy in Canon Image Class LBP 161dn	1	40.000
247	Quạt trần đảo Onkyo - Nhà I	40	200.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
248	Điện thoại bàn (Panasonic)	1	500
249	Thiết bị chuyển mạch switch 2016	1	2.000
250	Thiết bị mạng không dây 2016	2	4.000
251	Tivi Led Sam Sung (2015)	5	250.000
252	Xe ba gác	1	1.500.000
253	Máy đánh giày Shiny SHN-G11	1	50.000
254	Quạt treo Senko TC16-2017-1	4	20.000
255	Tủ lạnh Sanyo SR-11FN(MS)	5	500.000
256	Quạt đảo Onchyo (29/9/2014)	21	105.000
257	Quạt đứng Senko LTS 107	5	25.000
258	Quạt treo Senko TC16-2017-1	26	130.000
259	Camera KBVision-KX-2001N	6	30.000
260	Camera KBVision KX-2007IRPN	6	30.000
261	Đầu ghi KBVision 16 kênh KX-8216N2	1	10.000
262	Switch 16 port TP link 1GB	1	2.000
263	Switch 5 Port TP link 1GB	1	2.000
264	Máy ghi âm Sony PX PX 470	1	2.000
265	Máy ghi âm Sony PX PX 470	1	2.000
266	Máy ghi âm Sony PX PX 470	1	2.000
267	Máy ghi âm Sony PX PX 470	1	2.000
268	Máy ghi âm Sony PX PX 470	1	2.000
269	Máy in Laser HP 402D 2017-1	1	40.000
270	Điện thoại bàn (Panasonic)	1	500
271	Quạt đứng Asia D18001 (50 cái x 648.000=32.400.000)	47	235.000
272	Tivi Led Sam Sung (2015)	44	2.200.000
273	Quạt đảo trần Onkyo OF40LHP	5	25.000
274	Micro đeo tai không dây Bosa BS 109A	3	3.000
275	Tivi JVC AV 21Q218B	5	250.000
III	Danh mục tài sản cố định thanh lý theo hình thức tiêu hủy	6	30.000
1	Salon triện 07 chỗ	1	5.000
2	Salon triện 07 chỗ	1	5.000
3	Salon triện 10 chỗ	1	5.000
4	Salon nệm	1	5.000
5	Bàn quây gỗ Đức (TLTV)	1	5.000
6	Bàn quây gỗ Đức (TLTV)	1	5.000
IV	Danh mục công cụ dụng cụ thanh lý theo hình thức tiêu hủy	861	545.700
1	Rèm cửa (16md) - Hội trường A	16	1.600
2	Rèm sân khấu (9.0 x7.50) - Hội trường A	2	200
3	Thảm màu bã trầu (2.0x50)	100	10.000
4	Chậu cây, artwork trang trí-Trang bị hệ thống cabin làm việc	1	100
5	Dráp, mền, áo, gối -100 bộ (Thiết bị nhà khách -Nhà B)	1	100
6	Xe làm buồng (Inox 304, vải bạt)	1	5.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
7	Cây xanh	1	100
8	Salon nệm 1	5	25.000
9	Thảm màu đỏ(2.0x50)	500	50.000
10	Thảm sọc màu đỏ(2x50)m	1	100
11	Thảm sọc màu bã trầu (2x50)m	1	100
12	Thùng rác 240 lít	10	10.000
13	Thùng rác nhựa 240 lít (HĐ:1587-01/6/20)	15	15.000
14	Thùng rác đá hoa cương cửa trên 209x290x650(HĐ:071-17/10/20) tại khu hút thuốc K&L	5	5.000
15	Tủ để tivi	2	10.000
16	Bảng từ viết phấn hàn quốc 120x360	3	3.000
17	Bàn để tivi	21	105.000
18	Bàn để ủi đồ	5	10.000
19	Bàn góc (1.2 x 1.5)	1	5.000
20	Bàn họp ván Ocal	4	40.000
21	Bàn L-Zone	1	5.000
22	Bàn vi tính+ghế xoay	10	100.000
23	Bảng ĐCSVN	3	3.000
24	Bảng khẩu hiệu	1	1.000
25	Bảng phấn từ HQ	7	7.000
26	Bảng phấn từ HQ (1.2 x 2.4)m	1	1.000
27	Bảng phấnHQ(1.2 x2.4	1	1.000
28	Bảng tên phòng	38	38.000
29	Bảng từ	1	1.000
30	Bảng từ (1.2 x 3.2 m)	1	1.000
31	Bảng từ (1.2 x 3.6 m)	1	1.000
32	Bảng từ (120 x 140)	1	1.000
33	Bảng từ (120 x 180)	2	2.000
34	Bảng từ (120 x 200)	1	1.000
35	Bảng từ (80 x 120)	1	1.000
36	Bảng từ 1	2	2.000
37	Bảng từ HQ (1.2 x 2.0)m	4	4.000
38	Bảng từ HQ	4	4.000
39	Bảng từ HQ(1.2 x 3.6	1	1.000
40	Bảng từ Hàn Quốc (1.2 x 3.2)m	10	10.000
41	Bục giảng	1	1.000
42	Bục giảng 3	5	5.000
43	Kệ tivi	5	5.000
44	Kệ tivi 1	13	13.000
45	Chậu cây,artwork trang trí-Trang bị hệ thống cabin làm việc	1	100
46	Thảm sân khấu 6.75x3.10	1	100
47	Thảm tam cấp 3.80x6.75	1	100
48	Thảm hai bên sân khấu 2.65x2.80	1	100
49	Tủ ti vi gỗ	3	15.000

STT	HẠNG MỤC	SL	Giá trị bán thanh lý (đồng)
50	Cuộn vòi chữa cháy DN50-20m	24	24.000
51	Bộ Darp cotton bọc nệm cao su Dệt may Thăng Lợi	20	2.000
	Tổng cộng tài sản, công cụ dụng cụ bán thanh lý (I+II)	1.401	94.741.000
	Tổng cộng tài sản, công cụ dụng cụ tiêu hủy (III+IV)	867	575.700
	TỔNG CỘNG	2.268	95.316.700
	TỔNG CỘNG LÀM TRÒN		95.317.000



